

**ĐIỀU KHOẢN & ĐIỀU KIỆN CHƯƠNG TRÌNH HOÀN TIỀN
CHO CHỦ THẺ EXIMBANK JCB ULTIMATE**

Có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

1. Giải thích từ ngữ:

- “**Giá trị hoàn tiền**” là khoản tiền hoàn lại được ghi có trực tiếp vào tài khoản Thẻ tín dụng của Chủ thẻ chính dựa trên các giao dịch chi tiêu hợp lệ được quy định chi tiết trong bản Điều khoản & Điều kiện này của cả Chủ Thẻ chính và Chủ thẻ phụ.
- “**Tỷ lệ hoàn tiền**” là tỷ phần trăm dùng để tính số tiền hoàn lại.
- **Mã danh mục người bán (MCC- Merchant Category Code)** là mã bên bán hàng đăng ký với tổ chức thẻ quốc tế theo quy định.

2. Đối tượng khách hàng: Khách hàng là chủ thẻ tín dụng JCB Ultimate.

3. Hình thức: Hoàn tiền cho khách hàng thực hiện giao dịch thẻ tín dụng JCB Ultimate.

4. Tỷ lệ hoàn tiền:

- Giao dịch chi tiêu tại Nhật Bản: **10%** số tiền giao dịch
- Các chi tiêu còn lại: **0.3%** số tiền giao dịch

5. Giá trị hoàn tiền:

- Số tiền hoàn = $\sum(\text{tỷ lệ hoàn tiền theo khu vực/loại hình giao dịch} * \text{số tiền chi tiêu từng giao dịch theo khu vực/loại hình giao dịch})$
(Trong đó, tổng số tiền thanh toán được ghi nhận trên hệ thống thẻ Eximbank từ ngày 1 đến ngày cuối cùng của tháng).
- **Mức tối thiểu để hoàn tiền:** 100,000 VNĐ/tháng.
- **Giá trị hoàn tiền tối đa:** 1,000,000 VNĐ/tháng.
- Số tiền được hoàn sẽ được chuyển vào tài khoản thẻ tín dụng JCB Ultimate của khách hàng và số tiền được hoàn vượt quá giá trị hoàn tiền tối đa sẽ không được tích lũy vào tháng tiếp theo.

6. Nguyên tắc hoàn tiền:

- Giao dịch thanh toán chi tiêu để xét tính hoàn tiền phải thỏa điều kiện mục 8 của Điều khoản và điều kiện này.
- Thứ tự thời gian phát sinh giao dịch thanh toán chi tiêu là cơ sở để tính toán thứ tự giao dịch hoàn tiền với cách tính giá trị hoàn tiền nêu tại mục 8 của Điều khoản và điều kiện này.

7. Thời gian hoàn tiền: vào ngày làm việc cuối cùng của tháng tiếp theo liền kề tháng phát sinh giao dịch được hoàn tiền (đối với các giao dịch hợp lệ).

8. Quy định giao dịch hoàn tiền:

8.1. Giao dịch được hoàn tiền là những giao dịch thanh toán chi tiêu thỏa mãn tất cả các điều kiện:

- Là giao dịch sử dụng thẻ tín dụng JCB Ultimate để phục vụ tiêu dùng cá nhân và gia đình;
- Là giao dịch sử dụng thẻ Eximbank để thanh toán chi tiêu hàng hóa, dịch vụ qua các thiết bị chấp nhận thẻ, qua các phương thức điện tử được ghi nhận là thành công trên hệ thống thẻ của Eximbank và/hoặc của Tổ chức thẻ. **Không áp dụng cho giao dịch rút/ ứng tiền mặt tại ATM/ POS.**

- Giao dịch thanh toán chi tiêu được hệ thống thẻ Eximbank ghi nhận là thành công và tổ chức thẻ thanh quyết toán với Eximbank.
- Là giao dịch sử dụng thẻ Eximbank để thanh toán chi tiêu hàng hóa, dịch vụ qua các thiết bị chấp nhận thẻ, qua các phương thức điện tử (Internet, ứng dụng...) được ghi nhận là thành công trên hệ thống thẻ của Eximbank và/hoặc của Tổ chức thẻ. **Không áp dụng cho giao dịch rút/ ứng tiền mặt tại ATM/ POS.**
- Giao dịch thanh toán chi tiêu được hệ thống thẻ Eximbank ghi nhận là thành công và tổ chức thẻ thanh quyết toán với Eximbank
- Giao dịch thanh toán chi tiêu không được hệ thống thẻ Eximbank ghi nhận nhưng giao dịch được Tổ chức Thẻ thanh quyết toán với Eximbank và Eximbank đã hạch toán ghi Nợ tài khoản chủ thẻ thành công.
- Giao dịch thanh toán chi tiêu được hệ thống Eximbank ghi nhận là thành công nhưng số tiền ít hơn số tiền Tổ chức thẻ thanh quyết toán với Eximbank và Eximbank đã hạch toán ghi Nợ bổ sung tài khoản chủ thẻ thành công.

8.2. Giao dịch không được hoàn tiền là các giao dịch:

- Giao dịch hủy/ hoàn trả tự động (void/reversal) do lỗi hệ thống, từ phía Khách hàng hoặc bên thứ 3 hủy giao dịch;
- Bất kỳ giao dịch nào mà Eximbank nghi vấn, cho rằng giao dịch thanh toán không đủ điều kiện hoàn tiền theo điểm 8.1 của Điều khoản & Điều kiện này bao gồm nhưng không giới hạn trong những trường hợp như sau:
 - + Khách hàng thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán không phát sinh từ việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ (giao dịch không tại Đơn vị chấp nhận thẻ...).
 - + Khách hàng thực hiện các giao dịch có tính chất đại lý, giao dịch trực lợi, giao dịch gian lận (Ví dụ: thanh toán thu hộ tiền điện/ vé máy bay/ cước viễn thông...).
 - + Các giao dịch thanh toán cho hoạt động kinh doanh – không mang tính chất cá nhân.
 - + Các giao dịch thanh toán tại một số điểm chấp nhận thẻ (POS/mPOS) thuộc danh mục mà Eximbank đánh giá rằng có dấu hiệu trực lợi, gian lận dựa trên những bất thường về hành vi, tần suất, giá trị giao dịch chi tiêu của khách hàng trong từng thời kỳ.
 - + Các giao dịch tại các MCC nằm trong danh sách loại trừ.
 - + Các giao dịch mà Eximbank xác định có sự cố hệ thống trong quá trình xử lý dữ liệu làm ảnh hưởng đến công tác xét điều kiện giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền theo quy định mục điểm 8.1 (bao gồm nhưng không giới hạn các lỗi sau: Giao dịch cấp phép và giao dịch ghi nợ về hệ thống có sự không đồng nhất, loại giao dịch phản ánh về hệ thống Eximbank không đúng loại giao dịch thực tế mà Khách hàng thực hiện, ...).
 - + Giao dịch không có mã MCC như giao dịch thanh toán qua mã QR, thanh toán hóa đơn qua Dịch vụ Ngân hàng điện tử/Ứng dụng Ngân hàng di động Edigi.
 - + Các trường hợp khác theo chính sách của Eximbank trong từng thời kỳ.

8.3. Trong trường hợp Eximbank nghi ngờ dấu hiệu trực lợi, sử dụng thẻ sai mục đích, mua bán không...Eximbank có quyền yêu cầu chủ thẻ cung cấp hóa đơn, chứng từ liên quan đến giao dịch để chứng minh giao dịch của chủ thẻ là mua bán hàng hóa dịch vụ theo đúng quy định của Pháp luật trước khi hoàn tiền theo Bản Điều khoản & Điều kiện này.

8.4. Trong trường hợp Eximbank cần thêm thông tin về giao dịch của Khách theo quy định tại điểm 8.2 của Điều khoản & Điều kiện này, Eximbank sẽ thực hiện thông báo cho Khách hàng cung cấp chứng từ/hóa đơn chứng minh giao dịch. Khách hàng bổ sung chứng từ/hóa đơn hợp lệ cho Eximbank sau 05 ngày làm việc tại địa điểm giao dịch của Eximbank. Trường hợp Khách hàng

bổ sung chứng từ sau thời gian yêu cầu, giao dịch của Khách hàng sẽ được xử lý theo nội dung điểm 8.5 của Điều khoản & Điều kiện này

- 8.5. Eximbank có quyền từ chối hoàn tiền trên Thẻ và thực hiện ghi nợ vào Tài khoản phát hành thẻ thanh toán Eximbank của khách hàng hoặc điều chỉnh/ thu hồi lại giá trị các giao dịch hoàn tiền đã thanh toán vào Tài khoản phát hành thẻ thanh toán Eximbank của khách hàng đối với các giao dịch không được hoàn tiền quy định tại điểm 8.2 hoặc đối với Khách hàng không bổ sung chứng từ đúng thời gian quy định tại điểm 8.3 của Điều khoản và Điều kiện này.
- 8.6. Toàn bộ giao dịch của chủ thẻ phụ được tính cho chủ thẻ chính, nếu thẻ phụ bị hủy thì chủ thẻ chính vẫn được hưởng ưu đãi hoàn tiền từ các chi tiêu của thẻ phụ trước khi hủy thẻ và số tiền được hoàn chỉ được ghi Có vào tài khoản của chủ thẻ chính.
- 8.7. Trường hợp giao dịch hủy/hoàn trả tự động (void/reversal) do lỗi hệ thống, từ phía khách hàng hoặc bên thứ 3 hủy giao dịch, thông tin giao dịch hủy khớp với giao dịch khách hàng đã thực hiện, Eximbank thu hồi toàn bộ số tiền đã hoàn trên giá trị giao dịch phát sinh ghi nhận trên hệ thống Eximbank.
- 8.8. Đối với các giao dịch hủy ghi có khác, Eximbank nhận được thông tin từ ngân hàng thanh toán/ đơn vị chấp nhận thẻ, Eximbank thu hồi lại số tiền đã hoàn theo tỷ lệ 0.3% trên giá trị phát sinh.
- 8.9. Đối với giao dịch chuyển đổi trả góp: **không hoàn tiền** cho các khoản trả góp hàng tháng và chỉ hoàn tiền cho những giao dịch gốc ban đầu theo tỷ lệ hoàn tiền quy định tại mục 4 trong điều khoản, điều kiện chương trình.

9. Các quy định khác:

- 9.1. Chủ thẻ có quyền khiếu nại về việc hoàn tiền (nếu có) trong vòng 30 (Ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền hoàn và/hoặc có kết quả thông báo hoàn tiền theo quy định tại điểm 7 của Điều khoản & Điều kiện này. Hết thời gian khiếu nại trên, Chủ thẻ được coi là đồng ý với kết quả chương trình hoàn tiền của Eximbank.
- 9.2. Eximbank không chịu trách nhiệm trong trường hợp bên bán hàng có MCC bị lỗi và/hoặc không đúng với các loại hình kinh doanh của mình, dẫn đến khách hàng thanh toán sẽ không được hoàn tiền theo tỷ lệ tương ứng trên. Bên bán hàng có thể thay đổi MCC đăng ký mà không cần báo trước. Eximbank có quyền bổ sung và thay thế những MCC nằm trong danh sách loại trừ (*Phụ lục đính kèm*) mà không cần thông báo trước.
- 9.3. Eximbank theo quyết định của mình có thể thu hồi hoặc hủy bỏ bất cứ khoản tiền hoàn nếu giao dịch thanh toán chi tiêu của Chủ thẻ được cho là không thỏa mãn điều kiện Chương trình.
- 9.4. Eximbank theo quyết định của mình, có thể thay đổi một phần hoặc toàn bộ hoặc chấm dứt Chương trình hoàn tiền vào bất cứ lúc nào. Những giao dịch chi tiêu phù hợp với Chương trình hoàn tiền thực hiện trước thời điểm thay đổi hoặc chấm dứt có hiệu lực vẫn được điều chỉnh theo nội dung Chương trình hoàn tiền này.
- 9.5. Nếu thẻ của Chủ thẻ chính bị chấm dứt vì bất cứ lý do nào vào bất kỳ thời điểm nào, kể cả chấm dứt bởi Chủ thẻ chính hay bởi Ngân hàng Eximbank, thì Chủ thẻ chính và các Chủ thẻ phụ sẽ ngay lập tức không được xem xét tham gia Chương trình hoàn tiền, và số tiền hoàn chưa được ghi có vào tài khoản sẽ tự động bị hủy bỏ.
- 9.6. Những dữ liệu và tất cả các thông tin của Eximbank liên quan đến Chương trình hoàn tiền bao gồm và ràng buộc tất cả chủ thẻ. Eximbank được quyền không chịu trách nhiệm (với bất kỳ lý do nào và bất kỳ khi nào) về việc ngưng việc tích lũy số tiền được hoàn, chỉnh sửa lỗi khi tính toán số tiền được hoàn, hoặc thay đổi cách tính toán giá trị hoàn tiền;
- 9.7. Eximbank, những công ty liên kết của Eximbank, giám đốc, nhân viên và người đại diện tương ứng của Eximbank và những công ty liên kết này sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ mất mát, thiệt hại nào (không chỉ bao gồm những tổn thất hoặc những tổn thất có nguyên nhân khác) hoặc bất kỳ tai nạn cá nhân nào xảy ra từ việc tham gia vào Chương trình hoặc do việc tiếp nhận hoặc sử dụng khoản hoàn tiền ngoại trừ những trách nhiệm được luật pháp quy định;

- 9.8.** Eximbank theo quyết định của mình, có thể thu hồi, sửa đổi hoặc thay thế bất kỳ khoản tiền hoàn nào hoặc sửa đổi, hoặc bổ sung các Điều khoản và Điều kiện này mà Eximbank cho là phù hợp và thông báo tới Chủ thẻ theo phương thức thông báo do Eximbank lựa chọn và các Chủ thẻ sẽ bị ràng buộc bởi các sửa đổi hoặc bổ sung này.

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC LOẠI HÌNH GIAO DỊCH LOẠI TRỪ

STT	Loại hình giao dịch (MCC)	Đơn vị chấp nhận thẻ có mã hạng mục hàng hóa sau	
1	4812	Telecommunication equipment including telephone sales	Thiết bị viễn thông, bao gồm điện thoại
2	4814	Telecommunication Services including but not limited to prepaid phone services and recurring phone services	Thanh toán hóa đơn/Dịch vụ viễn thông
3	4816	Computer network/information services	Mạng máy tính/ Dịch vụ thông tin
4	4829	Wire transfer money orders	Dịch vụ/ Lệnh chuyển tiền bằng điện tài khoản
5	4899	Cable, Satellite, and Other Pay Television and Radio Services	Các giao dịch thanh toán hóa đơn/dịch vụ (truyền hình cáp, vệ tinh hoặc phương thức thanh toán khác và dịch vụ sóng)
6	4900	Utilities—electric, gas, heating oil, sanitary, water	Thanh toán hóa đơn (thiết bị, điện, nước, ga)
7	5094	Precious stones and metals, watches and jewelry	Đá và kim loại quý, đồng hồ, trang sức
8	5172	Petroleum and petroleum products	Xăng dầu và sản phẩm xăng dầu
9	5271	Mobile home dealers	Kinh doanh nhà di động
10	5541	Service stations with or without ancillary service	Trạm dịch vụ có hoặc không có dịch vụ phụ trợ
11	5735	Record shops	Cửa hàng thu âm/dịch vụ liên quan iTunes
12	5944	Clock, jewelry, watch, and silverware store	Cửa hàng trang sức
13	5945	Game, toy, and hobby shops	Cửa hàng game, đồ chơi
14	5960	Direct marketing-insurance services	Các loại hình quảng cáo
15	5962	Direct marketing—travel-related arrangement services	
16	5964	Direct marketing-catalog merchants	
17	5965	Direct marketing-combination catalog/retail merch.	
18	5966	Direct marketing-outbound telemarketing merchants	

19	5967	Direct marketing-inbound telemarketing merchants	
20	5968	Direct marketing-continuity/subscription merchants	
21	5969	Direct Marketing—Other Direct Marketers—not elsewhere classified	
22	5983	Fuel dealers—coal, fuel oil, liquefied petroleum, wood	Cửa hàng cung cấp nhiên liệu
23	5999	Miscellaneous and specialty retail stores	Đại lý phân phối kinh doanh hàng hóa
24	6010	Manual cash disbursements-customer financial institution	Liên quan đến loại hình ứng tiền mặt/dịch vụ tài chính
25	6011	Automated cash disbursements-customer financial institution	Liên quan đến loại hình ứng tiền mặt/dịch vụ tài chính
26	6012	Merchandise and services--customer financial institution	Liên quan đến loại hình ứng tiền mặt/dịch vụ tài chính
27	6050	Quasi cash - customer financial institution	Các hình thức ứng tiền mặt
28	6051	Non - Financial Institution - foreign currency, money orders, travelers' cheques	Loại hình dịch vụ phi tài chính – Ngoại tệ, lệnh chi tiền, chi phiếu của người du lịch
29	6211	Securities-brokers/dealers	Môi giới chứng khoán
30	6300	Insurance sales,underwriting,and premiums	Bán bảo hiểm, bảo lãnh
31	6513	Real estate agents and managers—rentals	Môi giới bất động sản và cho thuê
32	6536	Moneysend - intracountry	Các lệnh chuyển tiền
33	6537	Moneysend - intercountry	
34	6538	Moneysend funding	
35	7311	Advertising services	Dịch vụ quảng cáo
36	7399	Business services-not elsewhere classified	Dịch vụ về doanh nghiệp, quảng cáo Google
37	7631	Clock, jewelry, and watch repair shops	Cửa hàng sửa chữa điện tử
38	7801	Internet gambling (u.s. region only)	Cá độ/đánh cược trực tuyến
39	7802	Government – Licensed Horse/Dog racing	Các loại hình đua ngựa/đua chó
40	7995	Betting including lottery tickets, casino gaming chips, off-track	Cá độ/đánh cược, game casino

		betting and wagers at race tracks	
41	7999	Recreation Services—not elsewhere classified	Dịch vụ giải trí
42	8999	Professional services-not elsewhere classified	Các loại hình dịch vụ mang tính chất chuyên nghiệp
43	9754	Gambling - Horse racing/Dog racing	Các loại hình đua ngựa/đua chó
- Các loại hình giao dịch liên quan đến thanh toán facebook/Googles, Itunes và chạy quảng cáo - Các giao dịch nạp tiền (top up) vào ví điện tử			

Ghi chú: Eximbank có quyền bổ sung và thay thế những MCC này mà không cần thông báo trước.